

Số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Bạc Liêu, ngày 18 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – BẠC LIÊU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu ngày 18/04/2025;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025;

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024;

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ (TH/NQ)
1	Doanh thu thuần	166.378.512.176	140.320.358.640	84,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	601.686.707	2.798.114.561	465,0%
3	Lợi nhuận sau thuế	121.349.365	1.935.274.811	1.594,8%

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	KH25/ TH24
1	Doanh thu thuần	140.320.358.640	134.600.500.666	95,9%
2	Lợi nhuận trước thuế	2.798.114.561	470.198.586	16,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	1.935.274.811	16.158.868	0,8%

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024;

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

Điều 4. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 và các giai đoạn có liên quan khác của Công ty giống như Công ty kiểm

toán độc lập của Tổng công ty CP Bia –Rượu – NGK Sài Gòn, từ danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán các Công ty có lợi ích công chúng và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết niên độ năm 2025.

Điều 5. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024;

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2024		Thực hiện 2024	
		Tỷ lệ	Số tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ	Số tiền (triệu đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ		34.049,2		34.049,2
2	Lợi nhuận sau thuế		121,3		1.935,3
3	Phân phối lợi nhuận				6.206,0
3.1	Chia cổ tức bằng tiền (%/vốn điều lệ)	*		5%	6.006,0
3.2	Trích quỹ khen thưởng	*			200,0
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ		34.170,6		29.778,5

(*) Nếu kết quả kinh doanh năm 2024 tốt, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông vấn đề chia cổ tức và trích quỹ khen thưởng.

Điều 6. Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;

STT	Diễn giải	Thực hiện 2024		Kế hoạch 2025	
		Tỷ lệ	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ	Số tiền (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ		34.049,2		29.778,5
2	Lợi nhuận sau thuế		1.935,3		16,2
3	Phân phối lợi nhuận		6.206,0		
3.1	Chia cổ tức bằng tiền (%/Vốn điều lệ)	5%	6.006,0	Nếu KQKD 2025 tốt, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ vấn đề chia cổ tức và trích quỹ khen thưởng	
3.2	Trích quỹ khen thưởng		200,0		
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ		29.778,5		29.794,6

Điều 7: Thông qua Tờ trình Quyết toán thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;

Đối với các thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện
			2024	2024
1	Số lượng các thành viên HĐQT kiêm nhiệm	Người	05	05
2	Quỹ thù lao	đồng	696.000.000	696.000.000

Đối với các thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện
			2024	2024
I	Thành viên chuyên trách			
1	Số lượng các thành viên	Người	1	1
2	Quỹ thù lao	đồng	96.000.000	96.000.000
II	Thành viên kiêm nhiệm			
1	Số lượng các thành viên	Người	2	2
2	Quỹ thù lao	đồng	96.000.000	96.000.000
III	Tổng tiền	đồng	192.000.000	192.000.000

Điều 8. Thông qua Tờ trình Kế hoạch thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;

Đối với các thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Thực hiện	Kế hoạch
			2024	2025
1	Số lượng các thành viên HĐQT kiêm nhiệm	Người	05	05
2	Quỹ thù lao	đồng	696.000.000	696.000.000

Đối với các thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Thực hiện	Kế hoạch
			2024	2025
I	Thành viên chuyên trách			
1	Số lượng các thành viên	Người	1	1
2	Quỹ thù lao	đồng	96.000.000	96.000.000
II	Thành viên kiêm nhiệm			
1	Số lượng các thành viên	Người	2	2
2	Quỹ thù lao	đồng	96.000.000	96.000.000
III	Tổng tiền	đồng	192.000.000	192.000.000

Điều 9. Thông qua Tờ trình về việc ký hợp đồng với Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-NGK Sài Gòn năm 2025. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Giám đốc Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu ký kết các hợp đồng năm 2025 có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất giữa Công ty với người có liên quan của Công ty như sau:

1. Hợp đồng sản xuất và cung ứng giữa Công ty với Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (Mã số DN: 0300583659) và Công ty TNHH MTV TM Bia Sài Gòn (Mã số DN: 0303140574).
2. Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất giữa Công ty với Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (Mã số DN: 0300583659).

Giao Người đại diện pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết để ký kết và thực hiện các Hợp đồng, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt Hợp đồng (nếu có) phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

Điều 10. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu được Đại hội nhất trí thông qua.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tất cả cổ đông của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và toàn thể cán bộ, công nhân viên của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phạm Thị Hồng Hạnh

Nơi nhận:

- Cổ đông (Website);
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Sở GDCK HN;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu (mã chứng khoán: SBL)

Địa chỉ trụ sở chính: Lô B5, KCN Trà Kha, Phường 8, Tp. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

Mã số doanh nghiệp: 1900333973

Thời gian: 15 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 04 năm 2025

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu (Địa chỉ: Lô B5, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam)

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự:

- Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự là 07 người, đại diện cho 8.030.284 cổ phần, tương đương 66,85% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Đại biểu, khách mời tham dự Đại hội:
Đại hội vinh dự được đón nhận sự hiện diện của các quý vị đại biểu:
 - Ông Trần Nguyên Trung – Kế toán trưởng Sabeco
- Thành phần của Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu bao gồm:
 - Bà Phạm Thị Hồng Hạnh Chủ tịch HĐQT
 - Ông Trần Nguyên Trung Thành viên HĐQT
 - Ông Nguyễn Văn Đồi Thành viên HĐQT
 - Ông Phạm Hồng Minh Thành viên HĐQT (vắng mặt, đã báo cáo bằng văn bản theo quy định)
 - Ông Nguyễn Xuân Hải Thành viên HĐQT
 - Ông Nguyễn Tấn Phiên Trưởng Ban Kiểm soát
 - Bà Trần Thị Ngọc Diệp Thành viên Ban Kiểm soát
 - Bà Dương Thị Thúy Hồng Thành viên Ban Kiểm soát
 - Cùng các ông, bà trong Ban điều hành và cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu.

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- | | | |
|------------------------|------------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Tấn Phiên | - Trưởng ban kiểm soát | - Trưởng ban |
| - Ông Lữ Văn Trường | - Quản đốc PX. ĐL-BT | - Thành viên |

Ông Nguyễn Tấn Phiên – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 17/03/2025, sở hữu 12.012.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu.

Tính đến 15 giờ 30 phút, ngày 18/04/2025, tổng số cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội là 07 người, đại diện cho 8.030.284 cổ phần, tương đương 66,85% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của SBL.

Như vậy, căn cứ Khoản 1, Điều 19 Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã có đủ điều kiện để tiến hành.

Tất cả cổ đông và người được ủy quyền đều có đủ điều kiện tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

III. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu

1. Đoàn Chủ tọa:

- | | | |
|-------------------------|--------------------|--------------|
| - Bà Phạm Thị Hồng Hạnh | - Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa |
| - Ông Trịnh Công Vinh | - Giám đốc Công ty | - Thành viên |
| - Bà Trần Thị Chất | - Kế toán trưởng | - Thành viên |

2. Ban Thư ký Đại hội:

- | | | |
|----------------------|----------------|--------------|
| - Ông Huỳnh Vạn Đồng | - Phó Giám đốc | - Trưởng ban |
| - Ông Lê Văn Lĩnh | - Phòng HC-TH | - Thành viên |

3. Ban kiểm phiếu:

- | | | |
|--------------------------|-------------------------|--------------|
| - Ông Trương Quốc Toàn | - Tp. Kỹ Thuật | - Thành viên |
| - Bà Phan Thị Mộng Tuyền | - P.QĐ. PX. Nấu-Lên men | - Thành viên |
| - Bà Trần Thị Thảo | - CV Phòng Kế toán | - Thành viên |

Đại hội nhất trí thông qua danh sách nhân sự Đoàn chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu.

IV. Chương trình Đại hội và các Quy chế:

Chủ tọa công bố chương trình họp, dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua chương trình họp, Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

PHẦN II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Phần trình bày nội dung Đại hội

Nội dung 1: Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025;

Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024;

Nội dung 3: Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

Nội dung 4: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025;

Nội dung 5: Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024;

Nội dung 6: Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;

Nội dung 7: Tờ trình quyết toán thù lao năm 2024 của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;

Nội dung 8: Tờ trình kế hoạch thù lao năm 2025 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;

Nội dung 9: Tờ trình về việc ký hợp đồng và giao dịch năm 2025 cần ĐHĐCĐ thông qua;

II. Biểu quyết

Ông Trương Quốc Toàn - Trưởng Ban Kiểm phiếu đọc hướng dẫn biểu quyết

Các cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội thực hiện biểu quyết các nội dung được trình bày tại Đại hội.

III. Kết quả biểu quyết

Ông Trương Quốc Toàn - Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết cụ thể:

STT	Nội dung	Số tờ phiếu	Đại diện cho (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
01	Tổng số tờ phiếu phát ra	08	8.030.284	100%
02	Tổng số tờ phiếu thu về	08	8.030.284	100%
03	Tổng số tờ phiếu không thu về	00	-	-
04	Tổng số phiếu hợp lệ	08	8.030.284	100%
05	Tổng số phiếu không hợp lệ	00	-	-

Kết quả kiểm phiếu từng nội dung như sau:

1. Nội dung 1: Báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025

Tán thành	8.030.284 cổ phần	chiếm 100 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không tán thành	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không có ý kiến	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không hợp lệ	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp

2. Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

Tán thành	8.030.284 cổ phần	chiếm 100 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không tán thành	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không có ý kiến	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không hợp lệ	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp

3. Nội dung 3: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Tán thành	8.030.284 cổ phần	chiếm 100 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không tán thành	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không có ý kiến	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không hợp lệ	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp

4. Nội dung 4: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025

Nội dung này có 5.610.724 phiếu có quyền biểu quyết, 2.419.560 phiếu không có quyền biểu quyết do có quyền và lợi ích liên quan

Tán thành	5.610.724 cổ phần	chiếm 100 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không tán thành	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không có ý kiến	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không hợp lệ	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp

5. Nội dung 5: Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024

Tán thành	5.627.884 cổ phần	chiếm 70,08 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không tán thành	2.402.400 cổ phần	chiếm 29,92 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không có ý kiến	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không hợp lệ	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp

6. Nội dung 6: Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Tán thành	8.030.284 cổ phần	chiếm 100 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không tán thành	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không có ý kiến	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không hợp lệ	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp

7. Nội dung 7: Tờ trình quyết toán thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Tán thành	5.627.884 cổ phần	chiếm 70,08 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không tán thành	2.402.400 cổ phần	chiếm 29,92 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không có ý kiến	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không hợp lệ	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp

8. Nội dung 8: Tờ trình kế hoạch thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Tán thành	5.627.884 cổ phần	chiếm 70,08 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không tán thành	2.402.400 cổ phần	chiếm 29,92 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không có ý kiến	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không hợp lệ	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp

9. Nội dung 9: Tờ trình về việc ký hợp đồng và giao dịch năm 2025 cần ĐHĐCĐ thông qua

Nội dung này có 5.610.724 phiếu có quyền biểu quyết, 2.419.560 phiếu không có quyền biểu quyết do có quyền và lợi ích liên quan.

Tán thành	5.610.724 cổ phần	chiếm 100 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không tán thành	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không có ý kiến	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp
Không hợp lệ	00 cổ phần	chiếm 00 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp

⇒ Như vậy, tất cả các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ thông qua tương ứng như trên.

PHẦN III. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

- Ông Huỳnh Vạn Đồng thay mặt Ban Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.
- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với 100% số phiếu tán thành.

PHẦN IV. BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

- Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.
- Biên bản này được lập thành 01 bản và được lưu tại Công ty.
- Đại hội kết thúc vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Huỳnh Vạn Đồng

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



Phạm Thị Hồng Hạnh

**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – BẠC LIÊU NĂM 2025**

Vào hồi 15h30 ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu (ĐC: Lô B5, KCN Trà Kha, Phường 8, TP Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu).

Ban kiểm tra tư cách cổ đông bao gồm:

- | | |
|------------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Tấn Phiên | - Trưởng ban |
| - Ông Lữ Văn Trường | - Thành viên |

Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tới dự Đại hội với kết quả như sau:

I. Đại biểu tham dự hợp lệ:

Số lượng Đại biểu tham gia: 04 người

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 21 người

Đại diện cho: 8.030.284 cổ phần.

Chiếm: **66,85 %** số cổ phần có quyền biểu quyết.

II. Số lượng cổ đông vắng mặt:

Số lượng cổ đông: 214 người

Đại diện cho: 3.981.716 cổ phần.

Chiếm: **33,15 %** số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Bạc Liêu năm 2025 với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập hồi 15h30 ngày 18 tháng 4 năm 2025 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

TRƯỞNG BAN


Nguyễn Tấn Phiên

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG, ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**


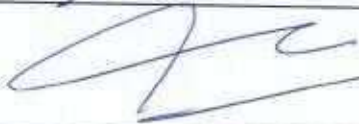


Thời gian: 15 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 04 năm 2025

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu. Địa chỉ: Lô B5, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu





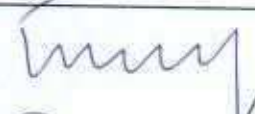

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu;
- Danh sách cổ đông chốt ngày 17 tháng 03 năm 2025 do VSDC lập.

A. CỔ ĐÔNG TRỰC TIẾP THAM DỰ

STT	Họ và tên cổ đông	Chữ ký
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	
2	Nguyễn Văn Đồi	
3	Nguyễn Xuân Hải	
4	Lữ Văn Trường	

B. CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN THAM DỰ

STT	Họ và tên cổ đông ủy quyền	Họ và tên người được ủy quyền	Người được ủy quyền ký tên
1	1. Đinh Ngọc Ninh 2. Đinh Lê Nghĩa 3. Đinh Thu Thảo 4. Nguyễn Văn Trung 5. Nguyễn Thị Minh Thanh 6. Đặng Quốc Anh 7. Nguyễn Ngọc Xuân 8. Lê Đăng Khoa 9. Khuru Thị Bích Nga 10. Nguyễn Bá Pháp 11. Nguyễn Thị Phan Vinh 12. Nguyễn Duy Hưng 13. Phạm Hồng Minh 14. Ngô Bích Ngọc	Phạm Thị Hồng Hạnh	
2	1. Nguyễn Thị Phương Khanh 2. Lê Võ Mạnh Hưng	Nguyễn Văn Đồi	
3	Nguyễn Thị Thanh Hà	Nguyễn Xuân Hải	
4	1. Nguyễn Thái Hoà 2. Nguyễn Thái Bình	Trần Thị Ngọc Diệp	
5	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây	Trần Nguyên Trung	
6	Đinh Văn Thuận	Trần Hiếu	

C. TỔNG HỢP

STT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ đông theo danh sách chốt ngày 17/03/2025	239	12.012.000	100
2	Số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự, trong đó:	25	8.030.284	66,85
	- Cổ đông trực tiếp tham dự	4	1.001.880	8,34
	- Cổ đông ủy quyền dự họp	21	7.028.404	58,51

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Tấn Phiên

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Hôm nay, vào lúc 16 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại CTCP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu, Ban kiểm phiếu gồm có các ông, bà có tên sau:

1. Ông Trương Quốc Toàn :Trưởng ban kiểm phiếu
2. Bà Phan Thị Mộng Tuyền :Thành viên ban kiểm phiếu
3. Bà Trần Thị Thảo :Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội.

Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số tờ phiếu phát ra : 08 phiếu

Tổng số tờ phiếu thu về : 08 phiếu

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ : 0 phiếu

Tổng số tờ phiếu hợp lệ : 08 phiếu

Kết quả kiểm phiếu từng nội dung:

Nội dung	Tán thành (phiếu)	Không tán thành (phiếu)	Không có ý kiến (phiếu)	Tỷ lệ tán thành (%)	Tỷ lệ không tán thành (%)	Tỷ lệ không có ý kiến (%)
Nội dung 1	8.030.284	-	-	100,00%	0,00%	0
Nội dung 2	8.030.284	-	-	100,00%	0,00%	0
Nội dung 3	8.030.284	-	-	100,00%	0,00%	0
Nội dung 4	5.610.724	-	-	100,00%	0,00%	0
Nội dung 5	5.627.884	2.402.400	-	70,08%	29,92%	0
Nội dung 6	8.030.284	-	-	100,00%	0,00%	0
Nội dung 7	5.627.884	2.402.400	-	70,08%	29,92%	0
Nội dung 8	5.627.884	2.402.400	-	70,08%	29,92%	0
Nội dung 9	5.610.724	-	-	100,00%	0,00%	0

Ghi chú:

- Nội dung 4 có 5.610.724 phiếu có quyền biểu quyết, 2.419.560 phiếu không có quyền biểu quyết do có lợi ích liên quan.

- Nội dung 9 có 5.610.724 phiếu có quyền biểu quyết, 2.419.560 phiếu không có quyền biểu quyết do có lợi ích liên quan.

Kết luận: tất cả các nội dung lấy ý kiến tại Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ thông qua tương ứng như trên.

Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 được lập xong lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày và đã thông qua trước Đại hội. Đại hội nhất trí 100%, không có ý kiến khác.

TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN



Trương Quốc Toàn

**BIA
SAIGON®**

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN BẠC LIÊU

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**

Ngày 18 tháng 04 năm 2025





CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông/đại diện ủy quyền:

Số lượng cổ phần sở hữu : cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền : cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện : cổ phần

(01 cổ phần = 01 phiếu biểu quyết)

NỘI DUNG	Ý kiến lựa chọn		
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Tờ trình quyết toán thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Tờ trình kế hoạch thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Tờ trình về việc ký hợp đồng và giao dịch năm 2025 cần ĐHCĐ thông qua	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 18 tháng 04 năm 2025
CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Thời gian : 15h00, ngày 18 tháng 04 năm 2025

Địa điểm : Hội trường Nhà máy Bia Sài Gòn – Bạc Liêu,
Lô B5, KCN Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

Thời gian	Chương trình
15h00 – 15h30 (30 phút)	- Đón tiếp cổ đông và đại biểu; - Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu họp;
15h30 – 15h35 (05 phút)	- Giới thiệu khách mời; - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;
15h35 – 15h45 (10 phút)	Giới thiệu nhân sự Đại hội: Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu - Thông qua nhân sự Đại hội - Thông qua Chương trình Đại hội; - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;
	Chương trình nghị sự - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 - Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán 15h45 – 16h15 (30 phút) - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025 - Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2024 - Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 - Tờ trình Quyết toán thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty - Tờ trình Kế hoạch thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty - Tờ trình về việc ký hợp đồng và giao dịch cần ĐHDCĐ thông qua - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông
16h15 – 16h30 (15 phút)	Thảo luận
16h30 – 16h45 (15 phút)	- Hướng dẫn biểu quyết - Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo và các Tờ trình tại Đại hội - Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
16h45 – 16h55 (10 phút)	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
16h55 – 17h00 (05 phút)	Tuyên bố bế mạc Đại hội



Phạm Thị Hồng Hạnh

Phạm Thị Hồng Hạnh

Bạc Liêu, ngày 18 tháng 04 năm 2025

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu năm 2025 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị ("HĐQT") xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

- Quy chế tổ chức được xây dựng nhằm đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu năm 2025 (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ hoặc Đại hội) diễn ra đúng quy định.
- Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

II. NỘI DUNG QUY CHẾ:

1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ:

- a. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/người được ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục II, thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- c. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục II, thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Bạc Liêu theo danh sách chốt ngày **17/03/2025** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. **Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần có quyền biểu quyết của mỗi người đại diện.**

- **Khách mời tại Đại hội:** Là các chức danh quản lý của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu, khách mời, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội

mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

3. Khách mời, cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Cổ đông đăng ký và tham gia Đại hội, và nhận hồ sơ tài liệu, tại bộ phận đón tiếp.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa Đại hội.
- Trường hợp có cổ đông không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4. Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số Thành viên HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp
- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
 - ✓ Chủ trì Đại hội quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu.
 - ✓ Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - ✓ Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian Đại hội diễn ra.
 - ✓ Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu.

5. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội:
 - ✓ Thực hiện các công việc theo sự phân công của Chủ tọa.
 - ✓ Tiếp nhận phiếu câu hỏi và/ hoặc ý kiến của cổ đông.
 - ✓ Ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội

trong Biên bản họp Đại hội và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp

6. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

- Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:
 - ✓ Ban kiểm tra tư cách Đại biểu có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách Đại biểu tham dự Đại hội.
 - ✓ Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu trước Đại hội.
 - ✓ Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách Đại biểu tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

7. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu, cổ đông và/hoặc đơn vị tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - ✓ Kiểm tra nội dung, hình thức và số phiếu phát ra
 - ✓ Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết
 - ✓ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện ủy quyền
 - ✓ Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu
 - ✓ Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

8. Phát biểu tại Đại hội:

- Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

9. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội:

a. Các quy định chung về biểu quyết:

- ✓ Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- ✓ Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp: **một (01) Thẻ biểu quyết** và **một (01) Phiếu biểu quyết** có ghi mã số đại biểu số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo Công ty dùng để biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội

b. Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết:

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- ✓ Tán thành với nội dung vừa được trình;
- ✓ Không tán thành với nội dung vừa được trình;
- ✓ Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

❖ **Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (01) Thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông/người được ủy quyền giơ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa.

- ✓ Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.
- ✓ Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề, thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.
- ✓ Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
- ✓ Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có).

❖ **Phương thức điền vào “Phiếu biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng vấn đề. Cổ đông/người được ủy quyền đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung thuộc Báo cáo/Tờ trình tại Đại hội.

c. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

❖ Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- ✓ Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra.
- ✓ Không tẩy xóa, cạo sửa, thay đổi các nội dung in sẵn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban Tổ chức.
- ✓ Phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy quyền tham dự.
- ✓ Đối với mỗi nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình): Thẻ có chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

❖ Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- ✓ Là các phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ. Tuy nhiên, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- ✓ Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ ghi nhận, kiểm tra số phiếu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến của từng nội dung thông qua tại Đại hội. Đồng thời chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- ✓ Đối với quyết định các nội dung liên quan đến loại cổ phần, tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty cổ phần bia Sài Gòn- Bạc Liêu; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu; tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu; gia hạn hoạt động Công ty được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/ người được ủy quyền dự họp tán thành.
- ✓ Đối với các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông/ người được ủy quyền đại diện cho trên 50% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Lưu ý:

- ✓ Đối với các hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 3, Điều 167 Luật Doanh nghiệp, cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

10. Biên bản và Nghị Quyết ĐHĐCĐ

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội.
- Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phải được thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu lại tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu.

III. THỰC HIỆN:

- Tất cả các cổ đông, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu và các quy định pháp luật có liên quan, chấp hành các quyết định của Chủ tọa, Ban tổ chức Đại hội. Nếu vi phạm tùy theo mức độ Chủ tọa Đại hội sẽ áp dụng các biện pháp xử lý từ việc hạn chế không được phát biểu, trục xuất ra khỏi hội trường nơi diễn ra Đại hội, hoặc chuyển sang cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật liên quan.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Thị Hồng Hạnh

Số: 01/2025/BC- SGBL

Bạc Liêu, ngày 18 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO
Sản xuất- giao hàng năm 2024 & Kế hoạch năm 2025

I. Kết quả sản xuất, giao hàng năm 2024:

	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
	Doanh thu		166.469.533.775	141.382.550.102	85%
	Lợi nhuận		601.686.707	2.798.114.561	465%

- Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên và sâu sát của HĐQT và Chủ tịch HĐQT, sự quan tâm giúp đỡ của Ban TGD, các Ban chuyên môn của Tổng Công ty, sự hợp tác chặt chẽ với Công ty CP TM Bia Sài Gòn Sông Hậu, đơn vị vận tải.

- Từ tháng 2-8/2024 Tổng Công ty giao Nhà máy BL sản xuất 02 đợt bia chai Sài Gòn lager 355ml bật nắp trúng thưởng để giao hàng cho Công ty TM Sông Hậu với sản lượng gần 9 triệu lít (tháng 2,3,4 và 6,7,8).

- Tình hình tiêu thụ bia chai SG lager 355ml khu vực Sông Hậu rất chậm so cùng kỳ, sản lượng bán trung bình chỉ đạt 80% so cùng kỳ.

Một số nguyên nhân chính làm sản lượng bán bia chai SG Lager 355 sụt giảm: tình hình kinh tế khó khăn người dân thắt chặt chi tiêu, chính sách kiểm soát chặt chẽ nồng độ cồn khi tham gia giao thông, *sự cạnh tranh của bia lon giá rẻ tại các vùng nông thôn* sâu, lợi nhuận bán sản phẩm bia chai SG Lager không cao và phải tốn chi phí thu hồi vỏ két, bồi thường hao bể vỏ chai.

II. Công tác quản lý điều hành sản xuất, bán hàng:

1. Về sản xuất:

- Ban điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất 02 tuần/lần và kết hợp nấu- chiết đồng bộ để giảm hao phí năng lượng. Thời gian không sản xuất, các bộ phận bố trí người lao động làm vệ sinh, bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị, vệ sinh nhà xưởng; đào tạo nội bộ quy trình sản xuất, đào tạo hướng dẫn vận hành qua lại giữa bộ phận Nấu, Lên men, lọc bia, chiết bia và nghỉ chờ việc.

- Lập kế hoạch nấu phù hợp với tình hình tiêu thụ, chỉ tồn bia bán thành phẩm trung bình gần sát với kế hoạch cứng được giao đầu năm, để giảm tiêu hao năng lượng khi trữ bia lâu trong tank và cân đối nguồn thu hồi CO₂, men giống.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết kiệm định mức kinh tế kỹ thuật, tập trung các định mức NVL chính và năng lượng trong nhóm PE1 và PE2 với kết quả đạt được như sau:

- Định mức Malt giảm so cùng kỳ 0.22%, được xếp hạng 04/25 nhà máy.

- Định mức điện giảm 0.53 kWh/1.000 lít bia; hơi giảm 12.86 kg; nước giảm 0.58 m³.
- Định mức điện tuy có giảm nhẹ nhưng vẫn xếp thứ 25/26 nhà máy trong hệ thống Sabeco. Định mức điện của NM Bạc Liêu khi sản xuất dao động khoảng 90 kWh/1,000 lít, còn khoảng 38.39 kWh là định mức điện các ngày không sản xuất phải nuôi thiết bị, tank lên men (khoảng 40%).

2. Về chất lượng sản phẩm:

- Năm 2024, Tổng Công ty tăng cường kiểm soát chặt các chỉ tiêu chất lượng và đặc biệt là hàm lượng oxy hoà tan trong bia sau lọc và sau chiết (DO, HSO, TPO) để tăng shelf - life bia thành phẩm.
- Trong năm, các lô bia của Nhà máy sản xuất đều đạt tiêu chuẩn theo quy định của Tổng công ty. Kết quả kiểm tra chỉ tiêu HSO, TPO bia sau máy chiết đạt giá trị mong muốn: HSO \leq 40 ppb; TPO \leq 50 ppb.
- Nhà máy Bạc Liêu được Ban kiểm soát chất lượng-Tổng Công ty đánh giá xếp hạng 8/26 nhà máy trong hệ thống về quản lý chất lượng sản phẩm.

3. Bảo trì thiết bị và phụ tùng thay thế:

- Thực hiện tốt bảo trì, bảo dưỡng, thay thế phụ tùng theo tình hình hoạt động thực tế của dây chuyền thiết bị. Mua sắm phụ tùng tiết kiệm, ưu tiên sử dụng phụ tùng chuyển đổi tương đương, nội địa hoá, gia công cải tạo, phục hồi.
- Chi phí thay thế phụ tùng năm 2024 tương đương 104.85 đồng/1,000 lít bia, Nhà máy phấn đấu giảm chi phí xuống, chỉ thay thế theo tình trạng, làm tốt công tác bảo trì bảo dưỡng TBMM hạn chế hư hỏng đột xuất trong quá trình vận hành sản xuất.

4. Giao hàng:

- Duy trì tốt việc kết nối, tác nghiệp với các Ban của Tổng Cty để hỗ trợ Nhà máy trong việc cung cấp NVL, kế hoạch SXGH hàng tuần được kịp thời.
- Theo dõi, bám sát thông báo lệnh giao hàng hàng tuần của từng chi nhánh để làm việc với đơn vị vận tải, thương mại, các kho chi nhánh hỗ trợ ưu tiên nhận hàng của Nhà máy BL. Làm việc với bộ phận kinh doanh Công ty thương mại Sông Hậu, Sông Tiền để điều chuyển kịp thời TBL nhận hàng đối với các kho không thể nhận hàng.
- Tháng 10/2024, Công ty được Tổng Giám đốc phê duyệt cho thực hiện chương trình HTBH nhằm thúc đẩy thị trường tiêu thụ bia chai Sài Gòn Lager tại các tỉnh khu vực Sông Hậu, Công ty Cp bia Sài Gòn - Bạc Liêu chịu 50% chi phí khuyến mại tương ứng 1.25 tỷ đồng, 50% còn lại do Công ty cổ phần thương mại bia Sài Gòn Sông Hậu chi trả.
- Phối hợp Công ty TM Sông Hậu tạo mối quan hệ với chính quyền địa phương, tranh thủ sự ủng hộ của lãnh đạo tỉnh Bạc Liêu trong việc vận động cán bộ viên chức, người dân tiêu dùng sản phẩm bia Sài Gòn.

III. Kế hoạch sản xuất giao hàng năm 2025 :

1. Sản xuất - giao hàng:

- Năm 2025, Tổng Công ty giao K/h SX-GH cho Nhà máy Bạc Liêu cũng bằng với sản lượng sx 2024.

2. Định hướng quản lý điều hành năm 2025:

– Quản lý sản xuất:

- + Tiếp tục bám sát kế hoạch sản xuất giao hàng hàng tuần của Tổng Công ty để xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp nhằm tiết kiệm năng lượng, duy trì khối lượng CO₂, men thu hồi và sử dụng phù hợp với tình hình sản xuất thấp.
- + Lập kế hoạch nấu số lượng tank lên men tương ứng với sản lượng giao hàng và có dự phòng 10%, không nấu thừa nhiều tank ảnh hưởng định mức điện do bảo quản bia bán thành phẩm.
- + Nấu 15 độ Plato để đánh giá lại hiệu quả tiết kiệm năng lượng và giá thành sản xuất.
- + Tăng tỷ lệ sử dụng barley từ 10% lên 15% theo Tờ trình số 20/TTr.BKT ngày 17/2/2025 của Ban Kỹ thuật được PTGD phê duyệt cho phép thực hiện từ 1/4/2025.
- + Kiểm soát tỷ lệ pha bia dao động ở mức 10.13 – 10.14 độ Plato
- + Cân chỉnh bộ vòi chiết để giảm số lượng chai bia có mức cao hơn giới hạn cho phép: tỷ lệ chai có mức trên 52 dao động 1-2%.
- + Bảo trì bảo dưỡng thiết bị để duy trì hiệu suất dây chuyền sản xuất: năng suất chiết đạt trung bình 9,400 kết/ca.

– Về kiểm soát chất lượng, định mức kinh tế kỹ thuật:

- + Tiếp tục tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm đảm bảo đúng qui định Tổng công ty. Phấn đấu giữ thứ hạng trong nhóm 10 nhà máy kiểm soát tốt về chất lượng năm 2025.
- + Thực hiện các hạng mục đầu tư, cải tạo thiết bị và điều phối sản xuất, sử dụng điện, hơi, nước hợp lý để giảm định mức tiêu thụ năng lượng.
- + *Trong Quý 1 và quý 2/2025, Nhà máy sẽ thay thế nâng điện tích bộ trao đổi nhiệt nước nha, thu hồi nhiệt hoá hơi CO₂, thu hồi nhiệt nước ngưng nhà nấu,...mục tiêu phấn đấu giảm định mức điện khoảng 8-10%; hơi giảm 3-4%; nước giảm 0,8%.*

– Sửa chữa, bảo trì TBMM:

- + Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng, thay thế phụ tùng theo tình trạng thiết bị, duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo hiệu suất dây chuyền chiết.(đã hoạt động 7 năm)
- + Sử dụng phụ tùng hợp lý, tiết kiệm, định mức chi phí phụ tùng dao động từ 90-100đ/1,000 lít bia.
- + Tiếp tục học hỏi, nâng cao tay nghề cho nhân viên bảo trì, chủ động nguồn nhân lực trong công tác bảo trì, sửa chữa.

– Bán hàng:

- + Tiếp tục duy trì tốt việc kết nối, tác nghiệp với các Ban của Tổng Công ty và các đơn vị trong hệ thống Bia Sài Gòn để tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ trong sản xuất-giao hàng, mượn phụ tùng thay thế, đạt hiệu quả tối ưu nhất.
- + Phối hợp chặt chẽ với Công ty Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu, Sông Tiền, các chi nhánh, đơn vị vận tải để giao hết thông báo lệnh hàng tuần. Xem xét kết hợp Công ty TM khu vực tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ bán hàng, hợp mặt khách hàng,... để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm bia chai Sài Gòn Lager 355.

- + Tiếp tục giữ mối quan hệ, duy trì sự ủng hộ chính quyền địa phương và người tiêu dùng tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng, Hậu Giang.

Trân trọng báo cáo đến Đại hội cổ đông.

GIÁM ĐỐC



Trịnh Công Vinh

Số: 01/2025/BC-BKS

Bạc Liêu, ngày 18 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 về quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Bạc Liêu;

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty;

Căn cứ kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Điều hành (BDH) và hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) trong năm 2024,

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 cụ thể như sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu.

Trong năm thù lao, thưởng của BKS thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt cụ thể như sau:

- Thù lao Trưởng ban kiểm soát: 08 triệu đồng/tháng và thành viên: 04 triệu đồng/tháng.

2. Các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024

2.1. Tổng kết số lượng các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2024.

- Trong năm 2024 Ban Kiểm soát họp 4 lần.
- Ban kiểm soát đã xem xét tính pháp lý, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và BDH Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Thẩm tra báo cáo tài chính của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành, nắm bắt tình hình hoạt động và tham gia ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn.
- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán độc lập tham gia kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2024.

2.2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Doanh thu thuần năm 2024 đạt 84,3% so với kế hoạch. Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2024 lãi 121 triệu, thực hiện lãi 1,9 tỷ đồng.

- HĐQT đã họp định kỳ hàng quý để có chỉ đạo kịp thời và hỗ trợ Ban Giám đốc trong công tác triển khai các nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh năm 2024.
- Ban Điều hành chú trọng công tác quản trị sản xuất, định mức ổn định, chất lượng sản phẩm đạt theo tiêu chuẩn của Tổng Công ty.
- Ban điều hành nắm bắt và thực hiện kịp thời chính sách gia hạn nộp thuế để giảm chi phí lãi vay, rà soát thanh lý vật tư, bao bì không có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn.

2.3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành của Công ty

- Trong năm HĐQT đã tổ chức họp để triển khai, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào các mục tiêu tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Các Nghị quyết của HĐQT có nội dung phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty.
- Ban điều hành Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ, tuân thủ đúng các Nghị quyết của HĐQT, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định trong Điều lệ của Công ty.

2.4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông

- Ban kiểm soát nhận thấy HĐQT và Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ mà cổ đông giao. Trong năm BKS đã cùng tham gia các cuộc họp HĐQT và Ban điều hành để thực hiện việc giám sát và có ý kiến trực tiếp về các vấn đề thuộc quyền hạn của BKS.

2.5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Các giao dịch giữa công ty với các đối tượng nêu trên trong năm 2024 chi tiết như sau:

Đvt: VNĐ

TT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số GCN doanh nghiệp	Giá trị giao dịch	Giao dịch
1	TCT CP Bia - Rượu -NGK Sài Gòn	Công ty có liên quan đến người nội bộ	0300583659	133.785.628.680	Bán bia
				56.053.841.204	Mua nguyên vật liệu
2	Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền	Công ty có liên quan đến	1800586579	1.201.200.000	Chi cổ tức

TT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số GCN doanh nghiệp	Giá trị giao dịch	Giao dịch
	Tây	người nội bộ			
3	Công ty TNHH một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	Công ty trong hệ thống Sabeco	0303140574	1.966.629.123	Cho thuê kho, dịch vụ kho và vận hành kho, phí sàng lọc bao bì, điện, nước
				406.604.044	Phí sử dụng bao bì
4	Công ty TNHH một thành viên cơ khí Sa be co	Công ty trong hệ thống Sabeco	0305815166	312.810.000	Phí tư vấn quản lý sản xuất, cung cấp vật tư, cải tạo sửa chữa thiết bị
5	Công ty Cổ Phần Thương Mại Bia Sài Gòn Sông Hậu	Công ty trong hệ thống Sabeco	1800620445	1.333.287.467	Mua bia, hỗ trợ bán hàng
6	Chi Nhánh Công ty TNHH Thủy Tinh Malaya - Việt Nam	Công ty trong hệ thống Sabeco	0300692986-001	17.355.500	Bán miếng chai
7	Công ty cổ phần du lịch Bạc Liêu	Công ty có liên quan đến người nội bộ	1900135234	201.678.246	Mua dịch vụ ăn uống, lưu trú, vé máy bay

- Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024.

Trân trọng.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Tấn Phiên

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2025**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Hội đồng quản trị xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được giao trong năm 2024 của Hội đồng quản trị với một số nội dung chính như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

1. Cơ cấu nhân sự của HĐQT trong năm 2024:

Hội đồng Quản trị Công ty gồm có các thành viên:

- | | | |
|----|-----------------------|-------------------|
| 1) | Bà Phạm Thị Hồng Hạnh | - Chủ tịch HĐQT |
| 2) | Ông Trần Nguyên Trung | - Thành viên HĐQT |
| 3) | Ông Nguyễn Văn Đồi | - Thành viên HĐQT |
| 4) | Ông Phạm Hồng Minh | - Thành viên HĐQT |
| 5) | Ông Nguyễn Xuân Hải | - Thành viên HĐQT |

2. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2024

2.1 Kết quả thực hiện kế hoạch 2024:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ (TH/NQ)
1	Doanh thu thuần	166.378.512.176	140.320.358.640	84,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	601.686.707	2.798.114.561	465,0%
3	Lợi nhuận sau thuế	121.349.365	1.935.274.811	1.594,8%

- Sản lượng giao hàng của Công ty chỉ đạt 82,2% so với kế hoạch năm 2024 nên doanh thu thuần thực hiện là 140,32 tỷ đồng, bằng 84,3% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế thực hiện đạt 1,93 tỷ đồng, bằng 1.594,8% so với kế hoạch của Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024. Các nguyên nhân chính gồm:

- ✓ Trong năm 2024 Công ty thanh lý bao bì thu hồi 01 tỷ đồng
- ✓ Hiệu quả hoạt động tài chính tăng do Công ty được vay lãi suất ưu đãi trong nhóm Sabeco, gởi tiền với lãi suất cao hơn và trong năm Công ty được giảm thuế theo quy định của Nhà nước.
- ✓ Tiếp tục tìm giải pháp giảm chi phí sản xuất và quản lý

2.2 Để có kết quả kinh doanh như trên, HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt kịp thời các giải pháp sau:

- HĐQT chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục tổ chức sản xuất tinh gọn hiệu quả, đẩy

mạnh tiết kiệm, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật để giảm định mức KTKT trong điều kiện sản xuất không ổn định và sản lượng thấp, giảm các bộ quản lý cấp trung gian, định biên nhân sự còn 88 người (giảm 09 người) từ tháng 07/2024.

- Công ty lập kế hoạch sản xuất đồng bộ, phù hợp với tình hình tiêu thụ để tiết kiệm năng lượng và giảm hao phí. Kiểm soát chặt chẽ quy trình công nghệ đảm bảo sản xuất giao hàng các lô bia đều ổn định và đạt chất lượng theo qui định của Sabeco.

- Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp kỹ thuật tiết kiệm hợp lý hóa trong sản xuất nên giảm được định mức NVL và năng lượng: định mức điện giảm 0,53 kWh/1.000 lít bia; hơi giảm 12,86 kg/1.000 lít; nước giảm 0,58 m³/1.000 lít so với cùng kỳ 2023.

- Chủ động tự thực hiện công tác kiểm tra, giám sát bảo trì bảo dưỡng thiết bị, chỉ thay thế phụ tùng theo tình trạng hoạt động thực tế của thiết bị, đảm bảo máy móc hoạt động ổn định, chi phí sử dụng phụ tùng năm 2024 là 2,17 tỷ đồng (tương đương 105,94 đồng/1.000 lít bia).

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ thường xuyên với Sabeco, Công ty Thương mại khu vực để được hỗ trợ công tác sản xuất giao hàng kịp thời mỗi tuần, tháng, quý. Chủ động cùng Công ty thương mại khu vực để thực hiện các chương trình hỗ trợ bán hàng cho nhà phân phối C1 trong tháng 11 và 12/2024 số tiền 1,25 tỷ đồng để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm bia chai Sài Gòn Lager 355 nhà máy đang sản xuất, nhằm đạt sản lượng không bị lỗ.

- Công ty đã cân đối nhu cầu chai kết theo kế hoạch sản xuất giao hàng thực tế và chủ động thanh lý các vật tư không có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn. Cụ thể: 01 tỷ đồng.

- Về công tác đầu tư: do tình hình sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn nên Công ty chỉ thực hiện đầu tư, sửa chữa các thiết bị thật sự cần thiết: đầu tư thiết bị kiểm soát chỉ tiêu DO, HSO, TPO bia sau chiết theo quy định của Sabeco trị giá 895 triệu đồng và cải tạo bộ đốt nồi đun sôi để giảm định mức sử dụng hoa bia với số tiền 63 triệu đồng.

3. Kết quả hoạt động của HĐQT

3.1 Cuộc họp và nghị quyết HĐQT:

- Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ công ty và qui định của luật doanh nghiệp hiện hành. Các biên bản và nghị quyết của HĐQT đều có sự thống nhất của các thành viên HĐQT và được lưu giữ theo quy định.

- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được Ban điều hành triển khai đồng bộ, nhất quán và hiệu quả, kịp thời thông qua báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT.

- Các nghị Quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2024 (đính kèm Phụ lục 01)

- Hội đồng quản trị duy trì các phiên họp định kỳ hàng quý. Năm 2024, HĐQT đã họp 04 lần, lấy ý kiến bằng văn bản 09 lần, ban hành các Nghị quyết/Quyết định kịp thời đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2 Thực hiện trách nhiệm với cổ đông

Công tác công bố thông tin được chú trọng và thực hiện đầy đủ, minh bạch, theo đúng quy định của pháp luật.

3.3 Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc:

- Năm 2024, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đã thảo luận và thông qua các nghị quyết về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- HĐQT đã làm việc trực tiếp và thường xuyên, kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc trong công tác triển khai các nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh năm 2024.

- Ban Giám đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng kỳ và đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo tất cả các hoạt động trong công ty tuân thủ đúng pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT.

Đánh giá của HĐQT đối với Ban Giám Đốc và cán bộ quản lý công ty:

- Thực hiện tốt các chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

- Ban điều hành đã có sự chủ động tích cực phối hợp chặt chẽ với Sabeco, công ty TM khu vực và bám sát thị trường, đề xuất giải pháp hỗ trợ nhà phân phối để đảm bảo sản lượng giao hàng tốt nhất. Trong công tác quản trị sản xuất, chất lượng sản phẩm, định mức kinh tế kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, quản lý tốt tài chính góp phần mang lại lợi nhuận cho Công ty và cổ đông trong năm 2024.

- Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh hết sức khó khăn nhưng HĐQT, BĐH, NLĐ đã cố gắng rất lớn để công ty không lỗ, có lợi nhuận để chia cổ tức cho cổ đông.

4. Lương, thù lao HĐQT:

Trong năm 2024, HĐQT nhận thù lao theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Nội dung chi tiết được nêu trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán đính kèm tài liệu Đại hội.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Đánh giá chung:

- Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 tiếp tục khó khăn, giá mua sản phẩm của Tổng công ty giảm 1.890 đồng/két làm giảm doanh thu nên lợi nhuận giảm 5,59 tỷ đồng so năm 2024.

- Kế hoạch sản xuất giao hàng năm 2025 chỉ khoảng 30% công suất thiết bị nên ảnh hưởng lớn đến năng suất lao động, máy móc thiết bị, năng lượng, hiệu quả kinh doanh, ...

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

ĐVT: vnd

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	KH25/TH24
1	Doanh thu thuần	140.320.358.640	134.600.500.666	95,9%
2	Lợi nhuận trước thuế	2.798.114.561	470.198.586	16,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	1.935.274.811	16.158.868	0,8%

3. Về đầu tư:

Năm 2025, Công ty dự kiến tổng chi phí đầu tư, sửa chữa thiết bị nhà xưởng khoảng 1,4 tỷ đồng. Với các hạng mục như sau:

Stt	Hạng mục đầu tư, sửa chữa	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa máy móc thiết bị	948.257.000	
2	Sửa chữa nhà xưởng, đường giao thông nội bộ	434.000.000	
	Tổng cộng	1.382.257.000	

4. Giải pháp thực hiện:

- Về công tác giao hàng: phối hợp chặt chẽ với Sabeco, Công ty TM Bia Sài Gòn Sông Hậu, Sông Tiền, các chi nhánh, đơn vị vận tải để tìm ra những giải pháp giao hàng hiệu quả để giao hết kế hoạch giao hàng được phân bổ.
- Bố trí lao động phù hợp trong điều kiện sản xuất không ổn định và sản lượng thấp, trả lương chờ việc những ngày không sản xuất.
- Tiếp tục rà soát siết chặt chi phí, đẩy mạnh tiết kiệm, áp dụng các giải pháp sáng kiến cải tiến kỹ thuật để giảm định mức KTKT, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị để tăng hiệu quả SXKD,...
- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm đảm bảo đúng quy định Sabeco.
- Sử dụng nguyên liệu barley thay 15% malt theo định hướng của Sabeco từ tháng 4/2025, để giảm chi phí sản xuất.
- Về công tác sửa chữa, bảo trì thiết bị máy móc:
 - ✓ Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng, thay thế phụ tùng theo tình trạng thiết bị, đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động ổn định.
 - ✓ Mua sắm phụ tùng tiết kiệm, đa dạng nguồn cung cấp, kết nối các Nhà máy bia trong hệ thống để trao đổi dự phòng phụ tùng, giảm giá trị phụ tùng tồn kho.
 - ✓ Đào tạo, nâng cao tay nghề cho nhân viên bảo trì, nhà máy chủ động nguồn nhân lực trong công tác bảo trì tại chỗ, hạn chế thuê ngoài.

III. KẾT LUẬN

- Hội đồng quản trị công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu chân thành cảm ơn sự ủng hộ giúp đỡ của các Quý cổ đông, các đối tác, các cơ quan quản lý địa phương, ngân hàng,...
- Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động trong năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025. Chúng tôi mong muốn Quý cổ đông sẽ đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp hoạt động quản trị Công ty ngày càng tốt hơn vì sự phát triển lớn mạnh và bền vững.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu Thư ký HĐQT;


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH
Phạm Thị Hồng Hạnh

PHỤ LỤC 01

(đính kèm báo cáo của Chủ tịch HĐQT ngày 18/04/2025)

Danh sách các Nghị Quyết / Quyết Định của Hội đồng quản trị năm 2024:

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết Định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ- HĐQT	26/02/2024	Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
2	02/2024/QĐ- HĐQT	22/04/2024	Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2024	100%
3	2a/2024/NQ- HĐQT	23/04/2024	Thông qua nội dung họp HĐQT Quý 1/2024	100%
4	03/2024/NQ- HĐQT	17/05/2024	Chốt danh sách cổ đông chi cổ tức bằng tiền năm 2023	100%
5	04/2024/QĐ- HĐQT	15/07/2024	Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024	100%
6	05/2024/NQ- HĐQT	18/07/2024	Thông qua nội dung họp HĐQT Quý 2/2024	100%
7	06/2024/QĐ- HĐQT	05/08/2024	Cho thôi nhiệm vụ Phó Giám đốc sản xuất - kỹ thuật đối với ông Trần Văn Sang	100%
8	07/2024/QĐ- HĐQT	31/08/2024	Phê duyệt sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty năm 2024	100%
9	08/2024/QĐ- HĐQT	01/09/2024	Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Ban Giám đốc Công ty	100%
10	09/2024/NQ- HĐQT	28/10/2024	Thông qua nội dung họp HĐQT Quý 3/2024	100%
11	10/2024/QĐ- HĐQT	07/11/2024	Thông qua chỉnh sửa, bổ sung Quy chế CBTT	100%
12	11/2024/NQ- HĐQT	12/12/2024	Phê duyệt khoản vay tín dụng tại Vietinbank CN4	100%

Số: 02/2025/TTr-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 18 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Căn cứ Điểm f, Khoản 1, Điều 15, Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu kính trình HĐQT biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
BIA
SÀI GÒN - BẠC LIÊU**

Phạm Thị Hồng Hạnh

Số.: 01/2025/TTr-BKS

Bạc Liêu, ngày 18 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/V: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 và các giai đoạn có liên quan khác của Công ty như Công ty kiểm toán độc lập của Tổng công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn, từ danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán các Công ty có lợi ích công chúng và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết niên độ năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



Nguyễn Tấn Phiên

Số: 03/2025/TTr-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 18 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận năm 2024, cụ thể như sau:

Tt	Diễn giải	Kế hoạch 2024		Thực hiện 2024	
		Tỷ lệ	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ	Số tiền (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ		34.049,2		34.049,2
2	Lợi nhuận sau thuế		121,3		1.935,3
3	Phân phối lợi nhuận				6.206,0
3.1	Chia cổ tức bằng tiền (%/Vốn điều lệ)	(*)		5%	6.006,0
3.2	Trích quỹ khen thưởng				200,0
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ		34.170,6		29.778,5

(*) Nếu kết quả kinh doanh năm 2024 tốt, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông vấn đề chia cổ tức và trích quỹ khen thưởng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



Phạm Thị Hồng Hạnh

Số: 04/2025/TTr-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 18 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 cụ thể như sau:

TT	Diễn giải	Thực hiện 2024		Kế hoạch 2025	
		Tỷ lệ	Số tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ	Số tiền (triệu đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ		34.049,2		29.778,5
2	Lợi nhuận sau thuế		1.935,3		16,2
3	Phân phối lợi nhuận		6.206,0		
3.1	Chia cổ tức bằng tiền (%/Vốn điều lệ)	5%	6.006,0	Nếu KQKD 2025 tốt, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ vấn đề chia cổ tức và trích quỹ khen thưởng	
3.2	Trích quỹ khen thưởng		200,0		
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ		29.778,5		29.794,6

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



Phạm Thị Hồng Hạnh

Số: 05/2025/TTr-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 18 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán thù lao năm 2024
của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2024 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua việc quyết toán thù lao năm 2024 đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu như sau:

1. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị:

đvt: vnd

Tt	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024
1	Số lượng các thành viên HĐQT kiêm nhiệm	Người	5	5
2	Quỹ thù lao	đồng	696.000.000	696.000.000

2. Đối với các thành viên Ban Kiểm soát:

đvt: vnd

Tt	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024
I	Thành viên chuyên trách			
1	Số lượng các thành viên	Người	1	1
2	Quỹ thù lao	đồng	96.000.000	96.000.000
II	Thành viên kiêm nhiệm			
1	Số lượng các thành viên	Người	2	2
2	Quỹ thù lao	đồng	96.000.000	96.000.000
III	Tổng tiền	đồng	192.000.000	192.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Thị Hồng Hạnh

Số: 06/2025/TTr-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 18 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch thù lao năm 2025
của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua chi phí thù lao năm 2025 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu như sau:

1. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị:

đvt: vnd

Tt	Diễn giải	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
1	Số lượng các thành viên HĐQT kiêm nhiệm	Người	5	5
2	Quỹ thù lao	đồng	696.000.000	696.000.000

2. Đối với các thành viên Ban Kiểm soát:

đvt: vnd

Tt	Diễn giải	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
I	Thành viên chuyên trách			
1	Số lượng các thành viên	Người	1	1
2	Quỹ thù lao	đồng	96.000.000	96.000.000
II	Thành viên kiêm nhiệm			
1	Số lượng các thành viên	Người	2	2
2	Quỹ thù lao	đồng	96.000.000	96.000.000
III	Tổng tiền	đồng	192.000.000	192.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT;



Phạm Thị Hồng Hạnh

Số: 07/2025/TTr-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 18 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

*V/v: Ký hợp đồng với người có liên quan thuộc
thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2025*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Theo Điểm q, Khoản 2, Điều 15 Điều lệ Công ty quy định: “Đại hội đồng cổ đông quyết định việc Công ty ký kết hợp đồng giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất”.

Để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật và điều lệ, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Công ty ký kết các hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất giữa Công ty với người có liên quan của Công ty như sau:

1. Hợp đồng sản xuất và cung ứng giữa Công ty với Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (Mã số DN: 0300583659) và Công ty TNHH MTV TM Bia Sài Gòn (Mã số DN: 0303140574).
2. Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất giữa Công ty với Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (Mã số DN: 0300583659).

Giao Người đại diện pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết để ký kết và thực hiện các Hợp đồng, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt Hợp đồng (nếu có) phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Thư ký HĐQT;



Phạm Thị Hồng Hạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG MUA BÁN NGUYÊN VẬT LIỆU
VÀ KIỂM SOÁT SẢN XUẤT NĂM 2025**

Hợp đồng này được lập ngày tháng năm 2025 bởi và giữa:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Địa chỉ: 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38294083 Fax: 028.38227142

Mã số thuế: 0300583659

Đại diện: Chức vụ:

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – BẠC LIÊU

Địa chỉ: Lô B5, KCN Trà Kha, Phường 8, Tp. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

Điện thoại: 0291 3780 781

Mã số thuế: 1900333973

Đại diện: Chức vụ :

Sau khi thương lượng, thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết và thực hiện Hợp đồng này với các điều khoản và điều kiện như sau:

1. Nội dung Hợp đồng

Bên A đồng ý bán cho Bên B các vật tư, nguyên vật liệu dùng trong sản xuất bia và kiểm soát quá trình sản xuất các sản phẩm Bia Sài Gòn.

2. Tên hàng – số lượng – đơn giá nguyên vật liệu

- a. Tên hàng: các vật tư và nguyên vật liệu dùng để sản xuất bia.
- b. Số lượng nguyên vật liệu căn cứ theo kế hoạch sản xuất năm 2025, có thể thay đổi tùy theo số lượng sản phẩm Bên A giao cho Bên B sản xuất. Trong trường hợp thay đổi, hai bên thương thảo ký Phụ lục bổ sung hợp đồng để điều chỉnh lượng nguyên vật liệu mua bán cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh.
- c. Đơn giá các nguyên vật liệu là giá kế hoạch dựa trên kế hoạch sản xuất năm, kế hoạch hợp đồng mua nguyên vật liệu cho cả năm, các ước tính cho quá trình cung ứng nguyên vật liệu do Bên A xây dựng.
- d. Hàng tháng Bên A gửi thông báo giá bán cho Bên B để làm cơ sở xuất hoá đơn bán hàng trong tháng.

3. Phương thức giao nhận nguyên vật liệu

- a. Hình thức giao nhận: Hàng hóa được giao nguyên đai, nguyên kiện, các ký hiệu ghi trên chứng từ phải phù hợp trên bao bì hàng hoá; giao nhiều đợt trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng.
- b. Số lượng và thời gian giao hàng: Được 2 bên thống nhất và Bên A thông báo cho Bên B trước 02 (hai) ngày.
- c. Địa điểm giao hàng: Tại kho Bên A tại một địa điểm theo thông báo của Bên A.

d. Vận chuyển:

Phương tiện và chi phí vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm. Đơn vị vận chuyển phải kiểm tra xe, thùng xe, container đảm bảo an toàn, vệ sinh...

e. Chi phí bốc xếp: Mỗi bên chịu một đầu.

4. Điều kiện và phương thức thanh toán

a. Hình thức thanh toán:

Bên B thanh toán cho Bên A theo hình thức chuyển khoản 100% bằng Việt Nam đồng vào tài khoản ngân hàng.

b. Phương thức thanh toán:

Thanh toán ngay sau khi xuất hóa đơn và giao nhận hàng. Trong trường hợp thời hạn thanh toán trùng thời điểm thứ 7, chủ nhật hoặc lễ tết, thời điểm thanh toán là ngày làm việc đầu tiên sau thời điểm nghỉ làm việc.

Trong trường hợp hai bên có thỏa thuận khác về thời hạn thanh toán, hai bên phải thỏa thuận bằng phụ lục hợp đồng.

5. Kiểm soát quá trình sản xuất

Bên B chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ các nguyên vật liệu đầu vào do Sabeco cung cấp. Bên B chịu trách nhiệm sản xuất các sản phẩm theo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo tài liệu ISO của Bên A.

Bên B chịu trách nhiệm kiểm soát quá trình sản xuất theo các điều khoản có liên quan trong Hợp đồng này và các tài liệu hướng dẫn/ quy định trong quá trình sản xuất liên quan do bên A chuyển giao cho bên B

6. Bảo mật công nghệ

Trách nhiệm của Bên B:

Bảo mật các tài liệu mà Bên A đã cung cấp, không tiết lộ bí mật công nghệ cho bên thứ ba. Bên B chịu trách nhiệm không để nhân viên của mình tiết lộ bí mật công nghệ Bên A.

Không sử dụng quy trình công nghệ Bên A chuyển giao cho Bên B sản xuất sản phẩm Bia Sài Gòn để sản xuất bất kỳ một loại bia nào mà không mang thương hiệu Bia Sài Gòn.

Có trách nhiệm đào tạo và cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo do Bên A tổ chức, quy hoạch để đào tạo nâng cao kiến thức cho đội ngũ sản xuất.

7. Hiệu lực Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/03/2026. Sau đó hai bên tiến hành đối chiếu công nợ và thanh lý Hợp đồng, nhưng không kết thúc trước khi cả hai bên hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng này.

Hợp đồng này được làm thành 04 (bốn) bản, Mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

**DỰ THẢO MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH
CỦA HỢP ĐỒNG SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG**
Năm 2025
Số: ...

Hợp Đồng Sản xuất và Cung ứng này ("Hợp Đồng") được lập ngày ...

BÊN và GIỮA:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mã số DN: 0300583659

Địa chỉ: 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện: ...

(sau đây gọi là "**SABECO**")

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU

Mã số DN: 1900333973

Địa chỉ: Lô B5, KCN Trà Kha, P. 8, Tp. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

Đại diện: ...

(sau đây gọi là "**Nhà Sản Xuất**")

VÀ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI BIA SÀI GÒN

Mã số DN: 0303140574

Địa chỉ: 12 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện: ...

(sau đây gọi là "**SATRACO**")

1. Đối tượng và phạm vi của hợp đồng

- SABECO cấp quyền sản xuất Sản Phẩm cho Nhà Sản Xuất để thực hiện việc sản xuất theo Quy Trình Sản Xuất và Tiêu Chuẩn Chất Lượng của SABECO vào từng thời điểm.
- Nhà Sản Xuất cam kết bán và SABECO thực hiện mua Sản Phẩm được sản xuất theo Hợp Đồng này. Nhà Sản Xuất không được bán bất kỳ Sản Phẩm nào cho bất kỳ bên nào khác ngoài SABECO, trừ khi được SABECO đồng ý bằng văn bản.
- SABECO theo đây đồng ý bán và SATRACO đồng ý mua Sản Phẩm do Nhà Sản Xuất sản xuất theo hợp đồng này để phân phối theo hướng dẫn của SABECO tại từng thời điểm.
- Danh mục Sản Phẩm, Tiêu Chuẩn Chất Lượng và Quy Trình Sản Xuất được mô tả cụ thể tại các phụ lục của Hợp Đồng.

2. Kế Hoạch Sản Xuất

- SABECO sẽ quyết định và thông báo cho Nhà Sản Xuất và SATRACO về Kế Hoạch Sản Xuất Hằng Năm. Theo đó, Kế Hoạch Sản Xuất Hằng Năm sẽ bao gồm nội dung là các danh mục chi tiết và số lượng tương ứng của Sản Phẩm sẽ được sản xuất và phân phối để Nhà Sản Xuất và SATRACO sắp xếp và thực hiện. SABECO, theo quyết định riêng của mình, có thể điều chỉnh Kế Hoạch Sản Xuất Hằng Năm tùy từng thời



điểm. Dựa theo Kế Hoạch Sản Xuất Hằng Năm, SABECO cung cấp kế hoạch sản xuất theo định kỳ hằng tuần sẽ bao gồm nội dung là danh mục chi tiết và số lượng tương ứng của Sản Phẩm mà SABECO dự kiến đặt hàng để Nhà Sản Xuất sắp xếp và thực hiện sản xuất.

- Trong mọi trường hợp, Nhà Sản Xuất sẽ luôn ưu tiên mọi nguồn lực để sản xuất Sản Phẩm theo yêu cầu của SABECO. Theo đó, trong suốt Thời Hạn của Hợp Đồng, Nhà Sản Xuất sẽ không đồng thời sản xuất bia khác không thuộc phạm vi Sản Phẩm như được định nghĩa tại Điều 1 dưới bất kỳ hình thức nào trừ khi được SABECO đồng ý bằng văn bản hoặc bằng một thỏa thuận khác giữa các bên.

3. Giao Hàng

- Sản Phẩm sẽ được giao tại kho của Nhà Sản Xuất.
- SATRACO sẽ thông báo cho Nhà Sản Xuất và SABECO thời gian giao hàng.
- Nhà Sản Xuất và SATRACO phối hợp với nhau để sắp xếp việc giao Sản Phẩm do SATRACO mua, tuy nhiên, SABECO có quyền giám sát quá trình giao hàng. Cước phí giao hàng sẽ do SATRACO chịu, nhưng việc xếp Sản Phẩm lên phương tiện vận chuyển và dỡ các Thùng Đựng Trả Lại từ phương tiện vận chuyển sẽ do Nhà Sản Xuất sắp xếp theo yêu cầu của SATRACO.
- Sản phẩm giao nhận phải dựa trên lô bia thành phẩm có hồ sơ truy xuất nguồn gốc, quy trình sản xuất và được kiểm nghiệm đạt chất lượng bởi SABECO khi xuất hàng.
- Nhà Sản Xuất thực hiện giao hàng khi SATRACO đã chuẩn bị đầy đủ phương tiện tại kho của Nhà Sản Xuất.

4. Giá và thanh toán

- Đơn giá mua Sản Phẩm do SABECO mua từ các Nhà Sản Xuất và đơn giá bán Sản Phẩm do SABECO bán cho SATRACO được quy định tại phụ lục của Hợp Đồng. SABECO bảo lưu quyền điều chỉnh đơn giá vào từng thời điểm theo quyết định riêng của mình bằng thông báo cho các Bên để ký phụ lục bổ sung.
- Tất cả giá cả trong Hợp Đồng này đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng và Thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại thời điểm thanh toán.
- Đồng tiền thanh toán là Việt Nam đồng.

5. Thuế

- Mỗi Bên sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về các khoản thuế và chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình. Để làm rõ, Nhà Sản Xuất phải kê khai và nộp đầy đủ thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng đối với Sản Phẩm theo quy định của pháp luật.

6. Kiểm soát chất lượng và trách nhiệm

- Nhà Sản Xuất phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng của Sản Phẩm từ khâu sản xuất, đóng gói, kiểm tra, thử nghiệm, xử lý, lưu kho và xếp/dỡ Sản Phẩm lên/xuống phương tiện vận chuyển theo các Tiêu Chuẩn Chất Lượng và các Thông số kỹ thuật của SABECO, Nhà Sản Xuất phải tuân thủ các yêu cầu về sản xuất Sản Phẩm được đưa ra bởi SABECO và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, SABECO bảo lưu quyền chỉ định nhân sự thực hiện kiểm tra Sản Phẩm vào bất kỳ lúc nào trong quá trình Nhà Sản Xuất sản xuất Sản Phẩm.

- Khi phát hiện bất kỳ Sản Phẩm nào không phù hợp với Quy Trình Sản Xuất, Tiêu Chuẩn Chất Lượng và Thông số kỹ thuật, Bên Phát hiện phải thông báo ngay cho các Bên còn lại để các Bên cử đại diện được ủy quyền của mình xem xét tình hình, xác định thiệt hại và ghi nhận lại bằng biên bản.
- 7. Sở hữu trí tuệ**
- Nhà Sản Xuất và SATRACO thừa nhận và đồng ý rằng SABECO là chủ sở hữu duy nhất đối với bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào liên quan đến Sản Phẩm.
- 8. Thời hạn và chấm dứt**
- Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025 cho đến khi được chấm dứt bằng một thỏa thuận bằng văn bản giữa Các Bên.

ĐẠI DIỆN SABECO

ĐẠI DIỆN NHÀ SẢN XUẤT

ĐẠI DIỆN SATRACO



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2024



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp số 6003000028 ngày 22 tháng 12 năm 2006

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 6003000028 ngày 23 tháng 12 năm 2024. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp.

Hội đồng Quản trị	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh Ông Nguyễn Văn Đồi Ông Nguyễn Xuân Hải Ông Phạm Hồng Minh Ông Trần Nguyên Trung	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên
Ban Kiểm soát	Ông Nguyễn Tấn Phiến Bà Dương Thị Thúy Hồng Bà Trần Thị Ngọc Diệp	Trưởng ban Thành viên Thành viên
Ban Giám đốc	Ông Trịnh Công Vinh Ông Trần Văn Sang Ông Huỳnh Vạn Đồng	Giám đốc Phó Giám đốc (đến ngày 5 tháng 8 năm 2024) Phó Giám đốc
Trụ sở đăng ký	Lô B5, Khu Công nghiệp Trà Kha Phường 8, Thành phố Bạc Liêu Tỉnh Bạc Liêu Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

12/2024
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BẠC LIÊU

12/2024
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BẠC LIÊU

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 31 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.


Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc


Trịnh Công Vinh
Giám đốc



Thay mặt Hội đồng Quản trị


Phạm Thị Hồng Hạnh
Chủ tịch

Tỉnh Bạc Liêu, ngày 24 tháng 3 năm 2025



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 24 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 31.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-01-00553-25-1



Phạm Huy Cường
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2675-2024-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hà
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2236-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2025



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		84.278.188.421	53.231.671.488
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	57.738.492.583	15.763.500.649
Tiền	111		278.492.583	313.500.649
Các khoản tương đương tiền	112		57.460.000.000	15.450.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.032.954.188	24.391.562.793
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	15.938.630.012	27.026.205.307
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		93.602.237	397.320.000
Phải thu ngắn hạn khác	136		80.892.939	48.208.486
Dự phòng phải thu khó đòi	137	7	(3.080.171.000)	(3.080.171.000)
Hàng tồn kho	140	8	13.357.325.168	12.848.191.421
Hàng tồn kho	141		13.357.325.168	12.848.191.421
Tài sản ngắn hạn khác	150		149.416.482	228.416.625
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		149.416.482	228.416.625
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 260)	200		172.961.146.693	193.194.597.248
Tài sản cố định	220		171.807.200.677	188.852.299.811
Tài sản cố định hữu hình	221	9	171.807.200.677	188.850.008.175
Nguyên giá	222		491.430.816.022	487.723.682.946
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(319.623.615.345)	(298.873.674.771)
Tài sản cố định vô hình	227	10	-	2.291.636
Nguyên giá	228		211.446.165	211.446.165
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(211.446.165)	(209.154.529)
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	2.968.845.308
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	-	2.968.845.308
Tài sản dài hạn khác	260		1.153.946.016	1.373.452.129
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	1.153.946.016	1.373.452.129
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		257.239.335.114	246.426.268.736

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		73.215.121.395	58.821.326.930
Nợ ngắn hạn	310		72.604.647.964	57.828.754.384
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	4.673.453.801	4.274.357.606
Thuế phải nộp Nhà nước	313	14	24.099.194.752	48.266.165.772
Phải trả người lao động	314		2.210.413.978	2.725.397.555
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	1.166.511.393	1.351.954.532
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		138.181.819	138.181.819
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	603.574.250	811.189.068
Vay ngắn hạn	320	17	39.696.808.490	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	18	16.509.481	261.508.032
Nợ dài hạn	330		610.473.431	992.572.546
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	19	610.473.431	992.572.546
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		184.024.213.719	187.604.941.806
Vốn chủ sở hữu	410	20	184.024.213.719	187.604.941.806
Vốn cổ phần	411	21	120.120.000.000	120.120.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.120.000.000	120.120.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	23	27.919.729.439	27.919.729.439
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		35.984.484.280	39.565.212.367
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		34.049.209.469	35.155.238.448
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		1.935.274.811	4.409.973.919
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		257.239.335.114	246.426.268.736

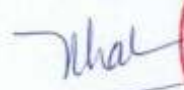
Ngày 24 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Trần Thị Thảo
Kế toán Tổng hợp

Người kiểm tra:



Trần Thị Chất
Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Trịnh Công Vinh
Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	140.320.358.640	147.710.008.880
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	126.768.239.679	127.864.169.217
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		13.552.118.961	19.845.839.663
Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.023.691.462	379.777.436
Chi phí tài chính	22		737.326.424	979.813.645
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		737.326.424	979.813.645
Chi phí bán hàng	25	27	2.069.459.265	2.748.646.292
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	8.994.060.744	9.883.918.642
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		2.774.963.990	6.613.238.520
Thu nhập khác	31		38.500.000	36.363.636
Chi phí khác	32		15.349.429	-
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		23.150.571	36.363.636
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		2.798.114.561	6.649.602.156
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	1.244.938.865	1.822.163.739
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	30	(382.099.115)	(72.532.604)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		1.935.274.811	4.899.971.021
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	161	388

Ngày 24 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Trần Thị Thảo
Kế toán Tổng hợp

Người kiểm tra:



Trần Thị Chất
Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Trịnh Công Vinh
Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	2.798.114.561	6.649.602.156
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	20.952.232.210	20.861.644.885
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.062.191.462)	(416.141.072)
Chi phí lãi vay	06	737.326.424	979.813.645
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	23.425.481.733	28.074.919.614
Biến động các khoản phải thu	09	11.358.608.605	(19.185.332.149)
Biến động hàng tồn kho	10	(509.133.747)	9.737.509.356
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(24.692.762.524)	(1.841.750.361)
Biến động chi phí trả trước	12	298.506.256	1.043.554.202
		9.880.700.323	17.828.900.662
Tiền lãi vay đã trả	14	(709.688.407)	(996.314.437)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.888.185.478)	(1.586.951.690)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	900.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(349.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	7.282.826.438	14.897.034.535
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(93.438.456)	(3.280.419.076)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	38.500.000	36.363.636
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	23	-	(3.100.000.000)
Rút tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	24	-	3.100.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi	27	1.023.691.462	379.777.436
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	968.753.006	(2.864.278.004)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Bạc Liêu

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	215.479.542.978	203.497.890.763
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(175.782.734.488)	(217.062.730.962)
Tiền chi trả cổ tức	36	(5.973.396.000)	(12.005.136.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	33.723.412.490	(25.569.976.199)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	41.974.991.934	(13.537.219.668)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	15.763.500.649	29.300.720.317
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 5)	70	57.738.492.583	15.763.500.649

Ngày 24 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Trần Thị Thảo
Kế toán Tổng hợp

Người kiểm tra:

Trần Thị Chất
Kế toán Trưởng

Người duyệt:

Trịnh Công Vinh
Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 23 tháng 1 năm 2017, cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã là SBL.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, và nước giải khát; sản xuất kinh doanh cồn – rượu; và cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi và dịch vụ vận tải hàng hóa liên tỉnh.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 87 nhân viên (1/1/2024: 97 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 20 năm
▪ phương tiện vận chuyển	10 năm
▪ thiết bị quản lý	3 – 8 năm

(f) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 8 năm.

(g) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(h) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí nâng cấp

Chi phí nâng cấp tài sản cố định phản ánh các chi phí sửa chữa, thay thế định kỳ máy móc, thiết bị và các tài sản cố định khác nhưng không đủ điều kiện để ghi nhận vào nguyên giá tài sản cố định. Chi phí nâng cấp được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(i) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(j) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(k) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(m) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ hoàn thành được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(n) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê hoạt động nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(o) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu ("EPS") cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(s) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi và dịch vụ vận chuyển hàng hóa liên tỉnh. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tiền mặt	41.589.789	93.058.197
Tiền gửi ngân hàng	236.902.794	220.442.452
Các khoản tương đương tiền (*)	57.460.000.000	15.450.000.000
	<hr/>	<hr/>
	57.738.492.583	15.763.500.649

- (*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng và hưởng lãi suất 4,7% một năm (1/1/2024: 2,3% đến 3,2% một năm).

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	12.783.020.316	23.311.388.430
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - PGD Bạc Liêu	3.080.171.000	3.080.171.000
Các khách hàng khác	75.438.696	634.645.877
	<hr/>	<hr/>
	15.938.630.012	27.026.205.307

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	12.783.020.316	23.311.388.430
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn	74.838.696	409.634.357

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***7. Dự phòng phải thu khó đòi**

	31/12/2024 và 1/1/2024		Giá trị có thể thu hồi VND
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - PGD Bạc Liêu	3.080.171.000	(3.080.171.000)	-

8. Hàng tồn kho

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	3.304.393.164	-	3.831.917.393	-
Công cụ và dụng cụ	2.871.251.558	-	2.937.199.373	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.737.649.513	-	5.553.220.015	-
Thành phẩm	444.030.933	-	525.854.640	-
	13.357.325.168	-	12.848.191.421	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	109.489.293.797	370.682.895.868	5.998.968.590	1.552.524.691	487.723.682.946
Tăng trong năm	-	-	-	36.781.000	36.781.000
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.975.570.308	894.781.768	-	-	3.870.352.076
Thanh lý	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Số dư cuối năm	112.464.864.105	371.577.677.636	5.998.968.590	1.389.305.691	491.430.816.022
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	48.243.888.848	243.867.791.926	5.309.800.151	1.452.193.846	298.873.674.771
Khấu hao trong năm	4.610.319.573	16.131.679.758	159.694.176	48.247.067	20.949.940.574
Thanh lý	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Số dư cuối năm	52.854.208.421	259.999.471.684	5.469.494.327	1.300.440.913	319.623.615.345
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	61.245.404.949	126.815.103.942	689.168.439	100.330.845	188.850.008.175
Số dư cuối năm	59.610.655.684	111.578.205.952	529.474.263	88.864.778	171.807.200.677

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có các tài sản có nguyên giá 108.780 triệu VND (1/1/2024: 65.940 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 138.473 triệu VND (1/1/2024: không) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 17).

10. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và số dư cuối năm	211.446.165
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	209.154.529
Khấu hao trong năm	2.291.636
Số dư cuối năm	211.446.165
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	2.291.636
Số dư cuối năm	-

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có các tài sản có nguyên giá 211 triệu VND (1/1/2024: 156 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	2.968.845.308	-
Tăng trong năm	901.506.768	2.968.845.308
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(3.870.352.076)	-
Số dư cuối năm	-	2.968.845.308

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí nâng cấp VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	1.232.263.371	141.188.758	1.373.452.129
Tăng trong năm	257.000.000	636.200.000	893.200.000
Phân bổ trong năm	(766.600.685)	(346.105.428)	(1.112.706.113)
Số dư cuối năm	722.662.686	431.283.330	1.153.946.016

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Bạc Liêu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***13. Phải trả người bán ngắn hạn****(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty Cổ phần Thương mại Bía Sài Gòn Sông Hậu	1.354.176.000	1.592.388.000
Công ty TNHH Chế biến lương thực Trường Thắng	491.979.200	-
Công ty TNHH Công nghệ Nồi hơi Phú Hưng	314.911.532	744.812.217
Công ty TNHH Camie Việt Nam	204.187.500	252.505.000
Công ty TNHH MTV Thương mại Bía Sài Gòn	106.143.272	219.877.209
Các nhà cung cấp khác	2.202.056.297	1.464.775.180
	4.673.453.801	4.274.357.606

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co	202.834.800	-
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bía Sài Gòn	106.143.272	219.877.209
Công ty Cổ phần Thương mại Bía Sài Gòn Sông Hậu	1.354.176.000	1.592.388.000

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải trả khi được yêu cầu.

14. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2024 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp/ Cần trừ trong năm VND	31/12/2024 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	40.255.127.628	134.094.770.220	(154.767.541.272)	19.582.356.576
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.822.163.739	1.244.938.865	(1.888.185.478)	1.178.917.126
Thuế giá trị gia tăng	6.098.970.587	27.180.233.185	(30.096.245.076)	3.182.958.696
Thuế thu nhập cá nhân	76.025.978	741.205.675	(669.947.699)	147.283.954
Thuế tài nguyên	13.877.840	90.244.720	(96.444.160)	7.678.400
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
	48.266.165.772	163.354.392.665	(187.521.363.685)	24.099.194.752

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

15. Chi phí phải trả

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí điện	170.699.816	192.730.800
Chi phí lãi vay	27.638.017	-
Chi phí khác	968.173.560	1.159.223.732
	<hr/>	<hr/>
	1.166.511.393	1.351.954.532

16. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Cổ tức	39.468.000	6.864.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	210.000.000	210.000.000
Phải trả khác	354.106.250	594.325.068
	<hr/>	<hr/>
	603.574.250	811.189.068

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Vay ngắn hạn

	Biến động trong năm		31/12/2024 Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND
	Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn	-	215.479.542.978	(175.782.734.488) 39.696.808.490

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
▪ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (“Vietinbank”) – Chi nhánh 4	VND	3,5%	39.696.808.490	-

Khoản vay từ Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh 4 được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 138.473 triệu VND (1/1/2024: không) (Thuyết minh 9).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	261.508.032	365.109.481
Phân bổ trong năm (Thuyết minh 20)	-	244.998.551
Các khoản thu khác	-	900.000
Sử dụng trong năm	-	(349.500.000)
Điều chỉnh (Thuyết minh 20)	(244.998.551)	-
Số dư cuối năm	16.509.481	261.508.032

19. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	Thuế suất	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả Thay đổi khấu hao tài sản cố định	20%	610.473.431	992.572.546

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

20. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	120.120.000.000	27.919.729.439	47.167.238.448	195.206.967.887
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	4.899.971.021	4.899.971.021
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(244.998.551)	(244.998.551)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	(244.998.551)	(244.998.551)
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	(12.012.000.000)	(12.012.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	120.120.000.000	27.919.729.439	39.565.212.367	187.604.941.806
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	1.935.274.811	1.935.274.811
Điều chỉnh quỹ công tác xã hội	-	-	244.998.551	244.998.551
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	244.998.551	244.998.551
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	(6.006.000.000)	(6.006.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	120.120.000.000	27.919.729.439	35.984.484.280	184.024.213.719



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***21. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2024 và 1/1/2024	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.012.000	120.120.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.012.000	120.120.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023.

22. Cổ tức

Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết nghị chia cổ tức cho các cổ đông trong năm như sau:

	Năm kết thúc			
	31/12/2024		31/12/2023	
	Tỷ lệ phần trăm trên mệnh giá	VND	Tỷ lệ phần trăm trên mệnh giá	VND
Cổ tức đã công bố trong năm	5%	6.006.000.000	10%	12.012.000.000

23. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

24. Khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Trong vòng một năm	476.708.749	335.524.669
Từ hai đến năm năm	1.906.834.997	1.342.098.677
Sau năm năm	14.347.289.017	10.433.660.406
	16.730.832.763	12.111.283.752

25. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2024 VND	2023 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	133.785.628.680	142.214.034.719
▪ Cung cấp dịch vụ	2.267.145.677	1.418.808.344
▪ Doanh thu khác	4.267.584.283	4.077.165.817
	140.320.358.640	147.710.008.880

26. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2024 VND	2023 VND
Tổng giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		
▪ Thành phẩm đã bán	125.857.781.512	127.240.075.590
▪ Dịch vụ đã cung cấp	910.458.167	495.274.108
▪ Giá vốn khác	-	128.819.519
	126.768.239.679	127.864.169.217

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***27. Chi phí bán hàng**

	2024 VND	2023 VND
Chi phí hỗ trợ bán hàng	1.253.866.667	1.474.433.333
Chi phí quảng cáo và truyền thông	312.850.867	382.547.656
Chi phí bán hàng khác	502.741.731	891.665.303
	<hr/>	<hr/>
	2.069.459.265	2.748.646.292

28. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	5.067.233.803	5.663.577.227
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.663.674.143	1.043.266.323
Chi phí khấu hao và phân bổ	19.439.757	38.131.737
Chi phí quản lý khác	2.243.713.041	3.138.943.355
	<hr/>	<hr/>
	8.994.060.744	9.883.918.642

29. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	82.532.530.762	79.134.694.131
Chi phí nhân công và nhân viên	19.391.601.422	20.609.026.210
Chi phí khấu hao và phân bổ	20.952.232.210	20.861.644.885
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.759.737.135	6.498.613.652
Chi phí khác	9.298.263.950	12.308.847.518
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***30. Thuế thu nhập doanh nghiệp****(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	1.244.938.865	1.822.163.739
Lợi ích thuế hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(382.099.115)	(72.532.604)
	862.839.750	1.749.631.135

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.798.114.561	6.649.602.156
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	559.622.912	1.329.920.431
Chi phí không được khấu trừ thuế	303.216.838	419.710.704
	862.839.750	1.749.631.135

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất thuế thu nhập thông thường trên lợi nhuận tính thuế. Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho các doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***31. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phần bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	1.935.274.811	4.899.971.021
Ước tính trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (*)	-	(244.998.551)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	1.935.274.811	4.654.972.470

(*) Số phần bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi được ước tính dựa vào số được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023. Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 12.012.000 cổ phiếu.

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2024 VND	2023 VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	161	388

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***32. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	133.785.628.680	142.214.034.719
Mua nguyên vật liệu	56.053.841.204	49.241.665.657
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co		
Mua dịch vụ	312.810.000	226.600.000
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ	1.966.629.123	1.062.472.735
Phí sử dụng vỏ chai	406.604.044	438.643.578
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu		
Cung cấp dịch vụ	-	438.399.133
Mua hàng hóa	79.420.800	135.330.000
Chi phí hỗ trợ bán hàng	1.253.866.667	1.474.433.333
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây		
Cổ tức đã trả	1.201.200.000	2.402.400.000
Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Thủ lao</i>		
Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Chủ tịch	216.000.000	300.000.000
Ông Nguyễn Văn Đồi – Thành viên	120.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Xuân Hải – Thành viên	120.000.000	180.000.000
Ông Phạm Hồng Minh – Thành viên	120.000.000	180.000.000
Ông Trần Nguyên Trung – Thành viên	120.000.000	180.000.000
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và phúc lợi khác	2.166.587.808	2.473.835.316
Thành viên Ban Kiểm soát		
<i>Thủ lao</i>		
Ông Nguyễn Tấn Phiên – Trưởng ban	96.000.000	180.000.000
Bà Dương Thị Thúy Hồng – Thành viên	48.000.000	72.000.000
Bà Trần Thị Ngọc Diệp – Thành viên	48.000.000	72.000.000

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

33. Chi phí đã trả và phải trả cho kiểm toán viên

	2024 VND	2023 VND
Chi phí kiểm toán báo cáo tài chính	85.000.000	85.000.000
Chi phí soát xét thông tin tài chính	60.000.000	60.000.000
	<hr/>	<hr/>
	145.000.000	145.000.000

34. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Trần Thị Thảo
Kế toán Tổng hợp

Người kiểm tra:

Trần Thị Chất
Kế toán Trưởng

Người duyệt:

Trịnh Công Vinh
Giám đốc

